



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 19/11/2025

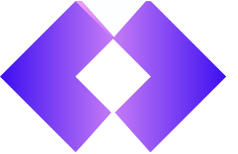
Giảng co liên hồi...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

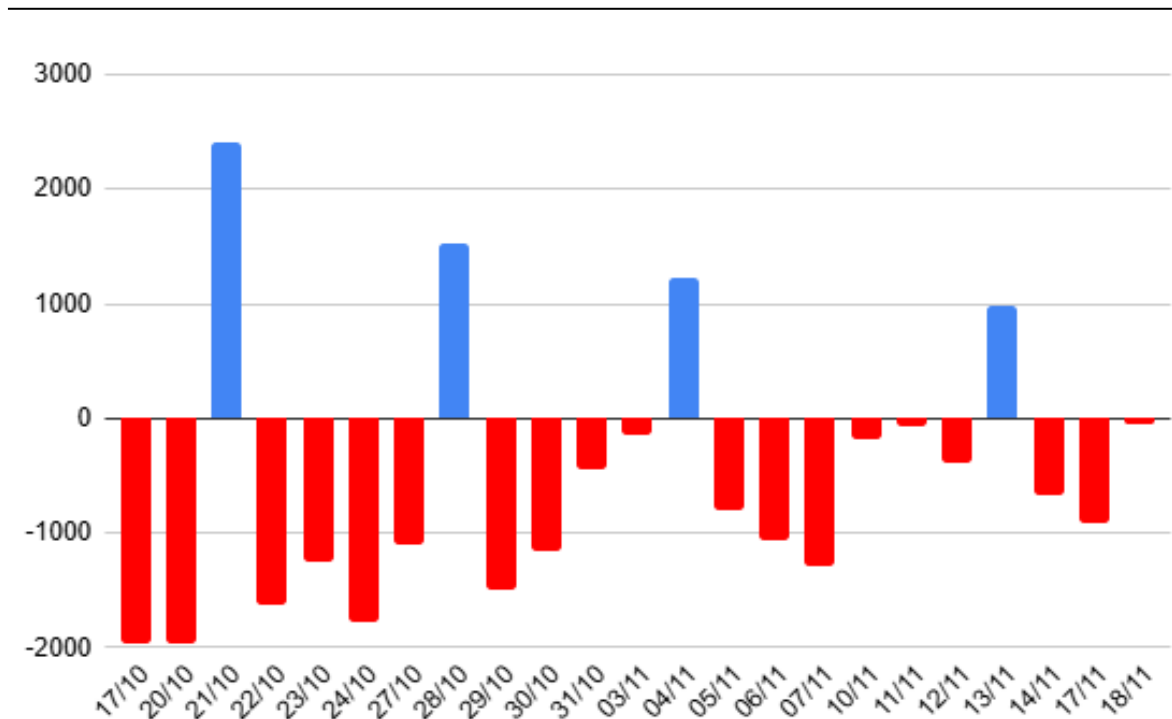




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 18/11 ghi nhận trạng thái giằng co kéo dài khi VN-Index dao động quanh tham chiếu trong phần lớn thời gian do cung – cầu cân bằng. Dù xuất hiện nhịp giảm trong phiên chiều, lực cầu cải thiện tại nhóm vốn hóa lớn đã giúp chỉ số hồi phục trở lại. Kết phiên, VN-Index tăng **5,5 điểm (+0,33%)** lên **1.659,92** điểm. Thanh khoản khớp lệnh đạt 20.100 tỷ đồng, cao hơn mức trung bình 5 phiên gần nhất.
- Khối ngoại bán ròng nhẹ 50 tỷ đồng trên sàn HSX.** Khối tự doanh bán ròng 365 tỷ đồng.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm bất động sản vững sắc xanh tại VIC tăng 1,4%, VHM tăng 2,1%, VRE tăng 0,5% và NVL tăng 5%, KDH tăng 0,9%; còn chiều giảm tại HDG, DIG, NLG giảm hơn 1-2%.
- Nhóm ngân hàng** tăng tích cực tại VPB, CTG, HDB, TPB, STB tăng 1-2%. Ngược lại, VCB, LPB, MBB, SHB, MSB giảm giá. Nhóm chứng khoán ghi nhận TCX, VCI, SSI tăng nhẹ, VND +1,3% còn DSC, VFS mất điểm.
- Đà tăng duy trì** tại nhóm Bán lẻ (DGW tăng 5%, MWG tăng 0,7%), Thép (HPG, HSG tăng nhẹ), Hàng không (HVN tăng 2,5%), Thủy sản (ANV tăng trần, VHC tăng 3,4%).
- Chiều thận trọng** tại nhóm thực phẩm đồ uống, công nghệ, hóa chất, dầu khí: loạt đại diện MSN, VNM, FPT, GVR, DGC, POW, GAS, BSR, PVD đều giảm giá.
- Đánh giá:** Mặc dù mức tăng không lớn, sắc xanh cuối phiên cho thấy tâm lý thị trường đã ổn định hơn. Dòng tiền đang quay lại các nhóm hưởng lợi ngắn hạn như bất động sản, bán lẻ, công nghiệp dịch vụ, thủy sản.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index tạo cây nến đỉnh xoay khi tiến gần vùng kháng cự MA40, cho thấy lực bán bắt đầu gia tăng sau nhịp hồi phục trước đó. Dù chỉ số vẫn duy trì sắc xanh nhẹ, bóng nền trên hé lộ tâm lý thận trọng và áp lực chốt lời tại vùng cản ngắn hạn. Khối lượng giao dịch giữ ở mức trung bình, phản ánh dòng tiền chưa đủ mạnh để tạo cú bứt phá. MACD đang thu hẹp phân kỳ âm và RSI hồi lên vùng trung tính, cho thấy đà phục hồi vẫn tồn tại nhưng chưa thật sự vững chắc.
- Kịch bản 1 (50%)** VN-Index hồi phục tiếp lên vùng 1.660-1.670 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
- Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh trở lại về vùng 1.620-1.630 điểm (đáy cũ).

Chiến lược giao dịch

- Nhà đầu tư có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình trong bối cảnh xu hướng thị trường vẫn chưa rõ ràng.
- MUA Có thể gia tăng tỷ trọng** khi thị trường xuất hiện các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, ưu tiên các nhóm ngành cho thấy tín hiệu hồi phục rõ rệt như bất động sản, bán lẻ, công nghiệp dịch vụ, thủy sản, đang hút dòng tiền.....
- BÁN** Nên giảm tỷ trọng tại các cổ phiếu yếu, thiếu dòng tiền hoặc không theo kịp nhịp phục hồi chung của thị trường. Hạn chế tham gia các mã đầu cơ tăng nóng nhưng thiếu nền tảng cơ bản.....



Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 18/11/2025	35.55
• Vùng mua/bán tiềm năng	33-35
• Giá chốt lời	39-40
• Giá cắt lỗ	31
• Vốn hóa (tỷ đồng)	73,798.77
• SLCP lưu hành (cp)	2,075,914,794
• KLGD BQ 10 phiên	27,062,910
• Giá sổ sách	17.41
• EPS hiện tại	1.88
• P/E	18.89

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng môi giới: Thị phần bứt phá, doanh thu môi giới tăng mạnh.

- SSI ghi nhận doanh thu dịch vụ chứng khoán đạt 944 tỷ đồng trong Q3/2025, tăng mạnh 83% QoQ, phản ánh sự bứt phá rõ rệt của mảng môi giới. Thị phần trên HOSE cũng cải thiện lên 11,82%, cho thấy SSI đang mở rộng vị thế trong nhóm dẫn đầu thị trường. Thanh khoản chung tăng mạnh với giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 39,6 nghìn tỷ đồng (+79,6% QoQ) là nền tảng quan trọng giúp hoạt động môi giới thăng hoa. Việc đồng thời gia tăng thị phần và doanh thu tạo cho SSI nguồn thu phí ổn định và bền vững hơn. Cho thấy công ty không chỉ hưởng lợi từ thị trường thuận lợi mà còn chủ động củng cố vị thế cạnh tranh và mở rộng cơ sở khách hàng.

Mảng tự doanh - Danh mục đầu tư quy mô lớn, hiệu suất sinh lời tích cực.

- Hoạt động tự doanh của SSI trong Q3/2025 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng khi lãi tự doanh đạt 1.112 tỷ đồng, tăng 44% YoY và 34% QoQ, phản ánh hiệu quả của danh mục đầu tư trong bối cảnh thị trường thuận lợi. Thu nhập từ đầu tư cổ phiếu đạt 404 tỷ đồng, tăng 58% YoY, hưởng lợi trực tiếp từ đà tăng của VN-Index trong quý, nâng tỷ trọng đóng góp lên 37% tổng thu nhập đầu tư. Bên cạnh đó, các sản phẩm thu nhập cố định mang về 709 tỷ đồng (+37% YoY), chiếm 63% tổng thu nhập và tiếp tục là nền tảng lợi nhuận ổn định. Tổng danh mục đầu tư của SSI đạt 56,4 nghìn tỷ đồng, tăng 33% YoY, trong đó trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi chiếm lần lượt 56% và 37%, còn cổ phiếu chỉ chiếm 7% nhưng đem lại mức sinh lời vượt kỳ vọng.

Mảng cho vay ký quỹ (margin) - động lực tăng trưởng mới và dư địa mở rộng.

- Hoạt động cho vay margin của SSI trong Q3/2025 tăng trưởng mạnh khi dư nợ margin & ứng trước đạt 39.241 tỷ đồng, tăng 50,6% so với quý liền trước, phản ánh nhu cầu sử dụng đòn bẩy cao trong bối cảnh thị trường sôi động. Thu nhập từ cho vay margin đạt khoảng 1.005 tỷ đồng, tăng 83% YoY và 21% QoQ, tiếp tục là nguồn đóng góp lợi nhuận quan trọng. Tỷ lệ dư nợ/vốn chủ sở hữu đã lên mức 124%, cho thấy SSI đang khai thác tối đa năng lực cho vay. Trong thời gian tới, mảng cho vay margin được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhờ thanh khoản thị trường duy trì cao và kỳ vọng nâng hạng thị trường giúp dòng vốn nội – ngoại cải thiện rõ rệt.

Kết quả kinh doanh tích cực.

- Quý III/2025, doanh thu đạt 4.100 tỷ đồng (+107%yoy) và lợi nhuận trước thuế 1.780 tỷ đồng (+90%yoy).

Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu SSI đang hồi phục trở lại sau khi điều chỉnh về hỗ trợ MA100, các chỉ báo MACD, RSI đều cho tín hiệu tích cực.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	21/10/2025	DCM	CHỜ MUA	Phân bón	30-32	35-37	28	16.7%
2	22/10/2025	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	98-103	110-115	94	12.2%
3	23/10/2025	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	30-32	37-38	28	23%
4	24/10/2025	DXG	CHỜ MUA	Bất động sản	19.5-20.5	23-24	18	18%
5	27/10/2025	PHR	TRUNG LẬP	Cao su	48-50	55-57	45	14.5%
6	28/10/2025	NT2	CHỜ MUA	Ngành điện	22-23	25-26	21	13.6%
7	29/10/2025	DGW	TRUNG LẬP	Bán lẻ	38-39	44-45	36	15.7%
8	30/10/2025	VTP	CHỜ MUA	Logistic	110-115	130-135	100	18.2%
9	31/10/2025	GVR	CHỜ MUA	Cao su	27-28	30-31	25	11.2%
10	03/11/2025	BVH	CANH MUA	Bảo hiểm	53-55	60-62	49	13.2%
11	04/11/2025	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	22-23	25-26	20	13.6%
12	05/11/2025	PC1	TRUNG LẬP	Xây lắp	23-24	26-27	22	13%
13	06/11/2025	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	28-29	34-35	26	21.4%
14	10/11/2025	FPT	TRUNG LẬP	Công nghệ	90-93	102-105	86	11.2%
15	11/10/2025	FRT	TRUNG LẬP	Bán lẻ	130-135	145-150	120	11.5%
16	12/11/2025	POW	CHỜ MUA	Ngành điện	13-13.6	15-16	12	15.3%
17	13/11/2025	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	75-78	85-87	70	13.3%
18	14/11/2025	VCI	CHỜ MUA	Chứng khoán	34-35	38-39	31	11.7%
19	17/11/2025	GEG	TRUNG LẬP	Ngành điện	14-15	16-17	13	14.2%
20	18/11/2025	CEO	CANH MUA	Bất động sản	26-27	31-32	24	19.2%
21	19/11/2025	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	33-35	39-40	31	18%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	67.7	25%	-1.88%
2	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	93	25%	9.54%
3	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	100	25%	5.26%
4	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	36.4	25%	-0.27%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	30/09/2025	ACV	56	63-64	50.4	56	10/10/2025	0%
11	14/10/2025	BID	41.95	48-50	37.55	40.5	14/10/2025	-3.46%
12	21/10/2025	MSN	88	105-110	79	79	21/10/2025	-10.23%



Thị trường thế giới

- **Dow Jones giảm thêm 500 điểm, S&P 500 có chuỗi lao dốc dài nhất kể từ tháng 8/2025.** Kết phiên ngày 18/11, chỉ số Dow Jones giảm 498.50 điểm (tương đương 1.07%) xuống 46,091.74 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0.83% xuống 6,617.32 điểm. Đây là phiên giảm điểm thứ 4 liên tiếp của chỉ số này, đánh dấu chuỗi lao dốc dài nhất kể từ tháng 8/2025. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1.21% còn 22,432.85 điểm.
- **EC hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Eurozone trong năm 2026.** Ngày 17/1, Ủy ban châu Âu (EC) - cơ quan hành pháp cao nhất của Liên minh châu Âu (EU) - đã hạ dự báo tăng trưởng của Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) trong năm 2026, trong bối cảnh rủi ro từ thương mại quốc tế và căng thẳng địa chính trị tiếp tục gây sức ép lên nền kinh tế châu Âu. Cụ thể, EC dự báo mức tăng trưởng kinh tế trung bình của 20 nước sử dụng đồng euro sẽ đạt mức 1,2% trong năm 2026.

Thị trường trong nước

- **NHNN giữ nhịp bơm ròng trên thị trường mở.** Trong tuần 10–17/11, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục bơm ròng trên thị trường mở (OMO) với 70.379 tỷ đồng qua kênh cầm cố giấy tờ có giá, kỳ hạn 7–105 ngày, giúp ổn định thanh khoản và mặt bằng lãi suất liên ngân hàng. Dù lượng bơm ròng giảm còn 13.458 tỷ đồng, lãi suất qua đêm ở mức 5,4% và kỳ hạn 1 tuần – 1 tháng giảm 29–41 điểm cơ bản. Trên thị trường quốc tế, USD Index suy yếu nhẹ xuống 99,2 điểm sau khi Chính phủ Mỹ mở cửa trở lại, trong khi tỷ giá USD/VND tại Vietcombank tăng nhẹ lên 26.128–26.378 đồng/USD.
- **Tỷ giá USD: Thị trường tự do tiếp tục tăng mạnh.** Ngày 18/11/2025, đồng USD tăng mạnh trên thị trường tự do, tiến gần 28.000 đồng/USD, trong khi tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 25.132 đồng/USD, tăng 12 đồng so với phiên trước. Trên thị trường quốc tế, USD Index phục hồi lên 99,56 điểm sau tuần giảm nhờ tín hiệu ổn định từ Chính phủ Mỹ. Tại các ngân hàng thương mại, tỷ giá USD chủ yếu đi ngang, riêng Vietinbank tăng nhẹ 5 đồng/USD ở chiều mua, trong khi đồng Euro cũng tăng nhẹ trên thị trường tự do.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới quay đầu tăng lên gần 4,070 USD.** Giá vàng đã tăng từ mức thấp nhất trong 1 tuần vào ngày thứ Ba (18/11), được hỗ trợ bởi số liệu việc làm yếu kém của Mỹ, trong khi nhà đầu tư đánh giá khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) hạ lãi suất vào tháng 12/2025 trước khi các dữ liệu kinh tế của Mỹ bị trì hoãn sẽ công bố trong tuần này. Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/11, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.6% lên 4,068.05 USD/oz, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ ngày 10/11 vào đầu phiên. Hợp đồng vàng tương lai mất 0.2% còn 4,068.40 USD/oz. Dữ liệu vào ngày thứ Ba cho thấy số người Mỹ nhận trợ cấp thất nghiệp đạt mức cao nhất trong 2 tháng vào giữa tháng 10/2025, với số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tiếp tục tăng lên 1.9 triệu đơn trong tuần kết thúc ngày 18/10.



	10:00	12:00	15:01
Dow 30		46,590.49	-556.99 / -1.18%
Dow 30 Futures		46,653.80	+63.30 / +0.14%
Nasdaq Futures		24,830.30	+30.40 / +0.12%
S&P 500 Futures		6,680.40	+7.90 / +0.12%
Nikkei 225		49,340.00	-983.91 / -1.96%
Shanghai		3,972.03	-18.46 / -0.46%
Hang Seng		26,384.28	-188.18 / -0.71%
KOSPI		4,021.50	-67.75 / -1.66%
FTSE 100		9,675.43	-22.94 / -0.24%
FTSE 100 Futures		9,650.50	-12.10 / -0.13%



	19:00	12:00	14:30	18:01
XAU/USD			4,039.88	-5.79 / -0.14%
Gold			4,039.14	-35.36 / -0.87%
Copper			4.9970	+0.0072 / +0.14%
Brent Oil			63.980	-0.020 / -0.03%
London Sugar			418.10	-13.50 / -3.13%
Crude Oil WTI			59.650	-0.210 / -0.35%
Platinum			1,546.05	-0.95 / -0.06%
London Coffee			4,483.00	+260.00 / +6.16%
US Wheat			544.00	-1.00 / -0.18%
US Corn			434.38	-0.38 / -0.09%



HAH: Xếp dỡ Hải An muốn tăng kế hoạch lợi nhuận năm lên 1.140 tỷ đồng.

- Hải An đặt mục tiêu lợi nhuận năm 2025 đạt 1.140 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh so với năm trước, nhờ mở rộng hoạt động vận tải và khai thác hiệu quả đội tàu hiện có. Doanh nghiệp tập trung tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất logistics và tận dụng nhu cầu vận tải container tăng cao trên thị trường quốc tế. Kế hoạch này phản ánh chiến lược vừa củng cố vị thế trong nước, vừa mở rộng mạng lưới quốc tế, tạo dư địa tăng trưởng bền vững cho mảng vận tải biển.

TPB: TPBank chốt ngày đăng ký cuối cùng bầu bổ sung HĐQT.

- TPBank sẽ chốt ngày đăng ký cuối cùng 28/11/2025 để cổ đông đề cử và ứng cử nhân sự bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2023–2028, dự kiến tổ chức trong tháng 12. Ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế 6.050 tỷ đồng sau 9 tháng (+11% YoY), tổng thu nhập hoạt động trên 13.600 tỷ đồng, trong đó thu dịch vụ gần 3.000 tỷ đồng (+19%). Dư nợ tín dụng đạt 303.400 tỷ đồng (+22% YoY), tổng tài sản gần 452.000 tỷ đồng, huy động vốn 404.370 tỷ đồng, tỷ lệ an toàn vốn 14,29% và nợ xấu duy trì dưới 2%, phản ánh tăng trưởng bền vững và quản trị rủi ro hiệu quả.

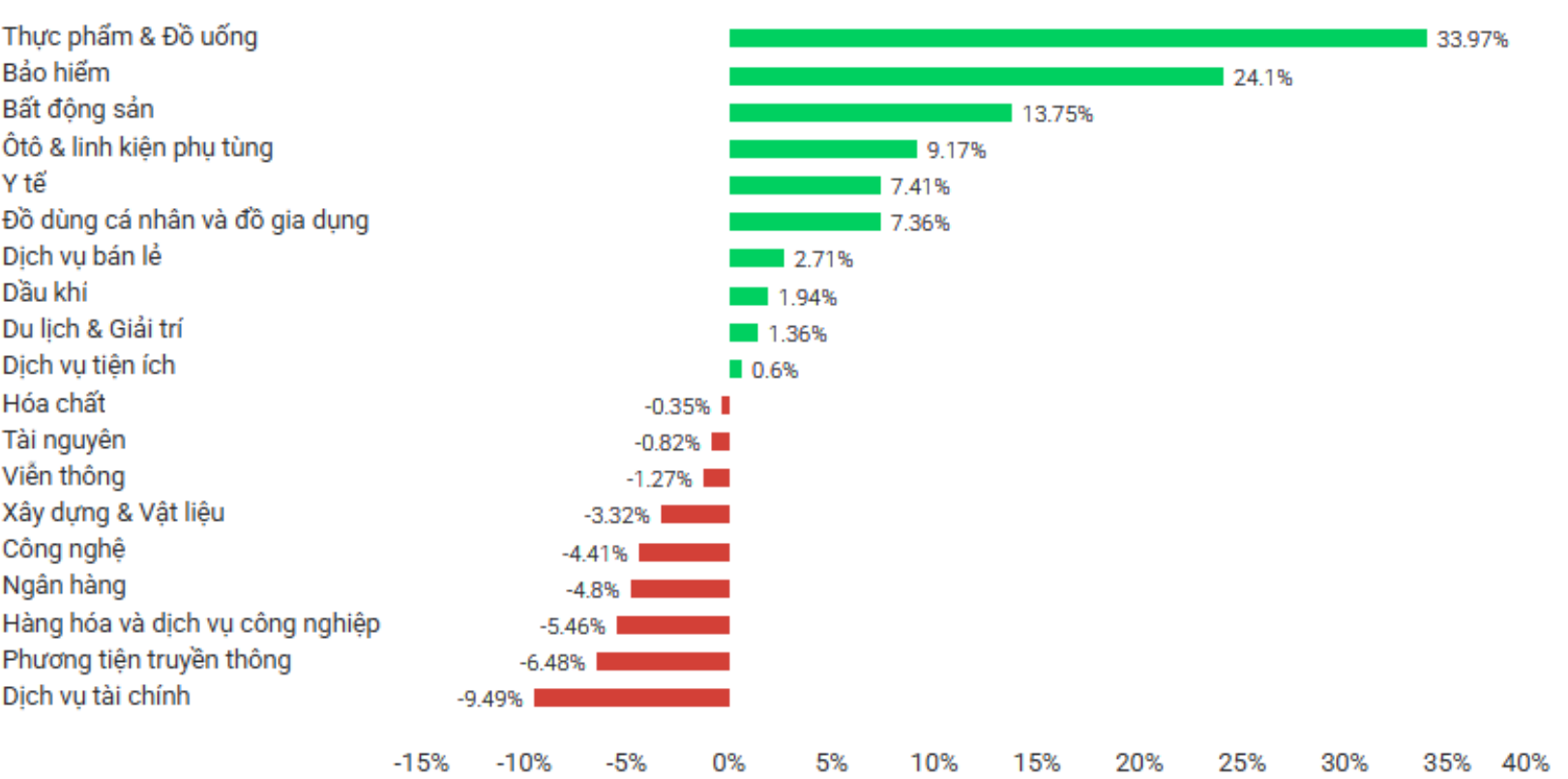
MBB: Pyn Elite Fund không còn là cổ đông nắm trên 1% vốn điều lệ tại MB.

- Ngân hàng MB cập nhật danh sách cổ đông trên 1% vốn điều lệ, với Pyn Elite Fund rút khỏi nhóm, trong khi JUBS AG London Branch và Manulife Việt Nam gia nhập. Hiện MB có 11 cổ đông lớn, gồm 3 quỹ đầu tư và 8 doanh nghiệp, tổng công ty nhà nước. Quý III/2025, tổng thu nhập hoạt động đạt 15.597 tỷ đồng (+23% YoY), lợi nhuận trước thuế 7.250 tỷ đồng, giảm nhẹ do chi phí dự phòng rủi ro tăng mạnh. Lũy kế 9 tháng, tổng thu nhập đạt 48.165 tỷ đồng (+24%) và lợi nhuận trước thuế 23.139 tỷ đồng (+11,6%).

VTR: Vietravel dự kiến phát hành cổ phiếu để tăng vốn.

- Vietravel dự kiến ngày 2/12/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và điều lệ công ty, dự kiến thực hiện trong tháng 12. Đồng thời, doanh nghiệp triển khai phương án phát hành gần 8,6 triệu cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương đương 15% lượng cổ phiếu hiện hữu, dự kiến trong quý IV/2025 và sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
ABS	3.37	0.22 (6.98%)	0.67	HID	5.50	-0.22 (-3.85%)	12.50
ANV	30.80	2.00 (6.94%)	200.57	CDC	27.70	-1.10 (-3.82%)	15.75
HII	5.94	0.38 (6.83%)	5.76	HVX	2.62	-0.10 (-3.68%)	0.01
DGW	44.85	2.15 (5.04%)	260.88	HSL	9.39	-0.29 (-3.00%)	6.10
NVL	15.85	0.75 (4.97%)	576.84	GVR	28.25	-0.85 (-2.92%)	120.98



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Anh – Dự kiến công bố ngày 19/11/2025.

- CPI là thước đo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tại Anh, qua đó thể hiện xu hướng lạm phát của nền kinh tế. Số liệu công bố lần này sẽ cung cấp tín hiệu về sức ép giá cả và định hướng chính sách của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Nếu lạm phát tiếp tục hạ nhiệt so với kỳ vọng, khả năng BoE sớm xem xét cắt giảm lãi suất sẽ tăng lên, hỗ trợ thị trường chứng khoán và gây áp lực điều chỉnh lên đồng bảng Anh (GBP).

Biên bản họp FOMC – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 20/11/2025.

- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) sẽ cung cấp cái nhìn chi tiết về quan điểm của các nhà hoạch định chính sách Fed liên quan đến lãi suất và triển vọng kinh tế Mỹ. Nội dung biên bản sẽ giúp giới đầu tư đánh giá mức độ “điều hòa” hay “bồ câu” của Fed trong giai đoạn hiện tại. Nếu biên bản thể hiện quan điểm thận trọng và thiên về nói lỏng, kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất sớm có thể tăng lên, qua đó hỗ trợ thị trường chứng khoán nhưng gây áp lực giảm lên đồng USD.

Trung Quốc – Công bố lãi suất cho vay cơ bản (LPR) ngày 20/11/2025.

- Quyết định về LPR là chỉ báo quan trọng thể hiện định hướng chính sách tiền tệ của PBoC và tác động trực tiếp đến chi phí vốn của nền kinh tế. Trong bối cảnh tăng trưởng còn nhiều thách thức, thị trường chú ý khả năng Bắc Kinh tiếp tục nói lỏng để hỗ trợ tín dụng và lĩnh vực bất động sản. Bất kỳ điều chỉnh nào cũng có thể ảnh hưởng mạnh đến tâm lý nhà đầu tư, đồng Nhân dân tệ và dòng vốn vào các thị trường mới nổi.

GDP sơ bộ (Prelim GDP) – Mỹ – Dự kiến công bố ngày 26/11/2025.

- GDP sơ bộ là chỉ báo quan trọng phản ánh tốc độ tăng trưởng kinh tế của Hoa Kỳ trong quý, được xem như “bức tranh tổng thể” về sức khỏe nền kinh tế lớn nhất thế giới. Số liệu này giúp đánh giá mức độ mở rộng của hoạt động sản xuất – tiêu dùng, hiệu quả đầu tư và xu hướng chi tiêu của Chính phủ. Kết quả GDP sơ bộ thường có tác động mạnh đến kỳ vọng chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED), qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến đồng USD, thị trường chứng khoán và dòng vốn toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	E29	UPCoM	29/10/25	25/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	BSR	HOSE	29/10/25		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30
3	BSR	HOSE	29/10/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:315
4	PRC	HNX	29/10/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
5	DHC	HOSE	29/10/25	28/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	TPB	HOSE	30/10/25		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
7	STK	HOSE	30/10/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45
8	QNW	UPCoM	30/10/25	20/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	CLW	HOSE	31/10/25	01/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
10	TPS	UPCoM	03/11/25	24/11/25	Trả cổ tức bằng tiền, 4,300 đồng/CP
11	CTB	HNX	04/11/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
12	PVP	HOSE	05/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	MFS	UPCoM	05/11/25	27/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
14	HPD	UPCoM	05/11/25	17/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
15	BTH	UPCoM	06/11/25	26/11/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 25,000 đồng/CP
16	SCL	UPCoM	06/11/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9
17	BBC	HOSE	07/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
18	SGN	HOSE	07/11/25	10/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
19	WSB	UPCoM	11/11/25	28/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
20	PCC	UPCoM	11/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
21	VBB	UPCoM	12/11/25		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
22	SMB	HOSE	13/11/25	26/11/25	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
23	CNC	UPCoM	13/11/25	28/11/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	BTD	UPCoM	14/11/25	28/11/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
25	SMA	HOSE	14/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
26	BMP	HOSE	17/11/25	08/12/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 6,500 đồng/CP
27	PPC	HOSE	18/11/25	19/12/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	CMP	UPCoM	19/11/25	01/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 149 đồng/CP
29	L40	HNX	19/11/25	02/12/25	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
30	VLP	UPCoM	24/11/25	24/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009